

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2022/HSST
Ngày 27- 5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Hoài Quốc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Công Bình

Ông Huỳnh Văn Rô.

Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Khoa, Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 12/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2022/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Văn Tr; Sinh năm 1971 tại DH tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay ấp T, xã L, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TR, sinh năm 1949 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Vợ, sinh năm 1970 (đã ly hôn); con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 2009); Anh chị em ruột: có 06 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1985); tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo có nhân thân xấu vào ngày 07/7/2000 bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xử 09 tháng tù theo bản án số 08/2000/HS-ST về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LT từ ngày 19/3/2022 cho đến nay

2/ Nguyễn Văn T; Sinh năm 1973 tại DH tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp T, xã L, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay ấp T, xã L, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 02/12; dân tộc Kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn TR, sinh năm 1949 (chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1949; Vợ, sinh năm 1970; con có 02 người (lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003); Anh chị em ruột: có 06 người kể cả bị cáo (lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1985); tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã LT từ ngày 19/3/2022 cho đến nay

3./ Thạch Thị L sinh năm 1965 tại DH tỉnh Trà Vinh;

Nơi cư trú: ấp C, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; chỗ ở hiện nay ấp T, xã L, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa không biết chữ;

dân tộc Khmer; giới tính nữ; tôn giáo đạo phật; quốc tịch Việt Nam; con ông Thạch V, sinh năm 1930 (chết) và bà Thạch Thị C, sinh năm 1937 (chết); Chồng sinh năm 1962; Con: 02 người (Lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2006); Anh chị em ruột: có 04 người kể cả bị cáo (lớn nhất 1960, nhỏ nhất sinh năm 1979); tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo Thạch Thị L bị Công an thị xã Duyên Hải ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú sau đó thay đổi biện pháp ngăn chặn, ra lệnh bắt bị cáo để tạm giam từ ngày 07/4/2022 tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Duyên Hải cho đến nay

Bị hại: Công ty B

Địa chỉ: Số 60 L, phường T, quận B, thành phố CT.

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Th, chức vụ: Giám đốc Công ty.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nhữ Trần V, chức vụ: Trám trưởng trạm luồng hàng hải Dân Thành. có mặt

Địa chỉ: ấp M, xã D, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan đến vụ án:

Em Nguyễn Văn Tr sinh năm 2008. vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật của em Nguyễn Văn Tr có ông Nguyễn Văn L sinh năm 1985 (cha ruột). có mặt

Cả hai cùng cư trú: ấp B, xã LT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh.

Người phiên dịch tiếng Khmer cho Bị cáo L có bà Sơn Thị Hoa, Cán bộ hưu trí. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Vào khoảng 08 giờ ngày 15/01/2022, Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 01/01/1971 cùng với Nguyễn Văn T, sinh ngày 01/01/1973; Nguyễn Văn Trg, sinh ngày 01/3/2008 cùng ngụ ấp T, xã L, thị xã DH và Thạch Thị L, thường trú: ấp C, xã DT, thị xã DH đi đến bờ kè của luồng tàu trọng tải lớn vào Sông Hậu để cắt trộm nắp rọ đá bờ kè bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi, Tr mang theo 02 cây kềm cộng lực loại cầm tay có cùng đặc điểm: dài 21cm, mũi kềm bằng sắt đã rỉ sét, chiều rộng đo được 04cm, cán kềm được quấn nhựa màu xám và xanh giấu trong túi quần, còn Thạch Thị L mang theo 01 cái xô quai xách, màu trắng, cao 37cm. Khi đến bờ kè thuộc ấp T, xã LT, Tr đưa cho T 01 cây kềm rồi Tr và T cùng cắt các tấm lưới nắp rọ đá, bà L cầm xô nhặt những đoạn lưới vụn do Tr và T cắt rớt lại và cùng với Trg xếp những tấm lưới nắp rọ lại để vác lên bờ kè giấu. Tr và T cắt được 10 tấm nắp rọ, L và Trg xếp lại được 04 tấm để Trg vác lên bờ kè. Do mệt nên Trg không vác nữa mà đi về, còn để lại 06 tấm để tại hiện Trg. Đến chiều cùng ngày Tr lấy 04 tấm lưới rọ bán cho 01 người không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể được 120.000 đồng. Sau đó, Tr chia cho T, L và Trg mỗi người được 30.000 đồng.

Đến khoảng 08 giờ ngày 16/01/2022 Tr rủ T, L và Trg đi cắt trộm lưới rọ đá bán lấy tiền tiêu xài thì T, L và Trg thống nhất. Khi đến nơi, Tr và T tiếp tục dùng kềm mang theo cắt được 04 tấm, bà L cầm xô nhặt các đoạn lưới vụn do Tr và T cắt rớt lại và cùng với Trg xếp 04 tấm rọ đá mới cắt và 06 tấm rọ đã cắt ngày 15/01/2022 thì bị lực lượng Công an xã Long Toàn phát hiện mời về cơ quan Công an làm việc.

Tại cơ quan Công an Tr, T đều thừa nhận toàn bộ hành vi nêu trên là đúng. Riêng bà L chỉ thừa nhận hành vi nhặt các đoạn lưới vụn do Tr và T cắt rớt lại vào ngày 16/01/2022

Căn cứ vào kết luận định giá tài sản số 02 ngày 10/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND thị xã Duyên Hải kết luận: 10 tấm lưới làm nắp rọ đá có tổng diện tích 40,5 m², có giá 2.434.556 đồng. Riêng 04 tấm lưới làm nắp rọ cắt và bán ngày 15/01/2022 không xác định được tổng diện tích nên không thể định giá được.

Nguyễn Văn Tr sinh ngày 01/3/2008 đến ngày thực hiện hành vi phạm tội là ngày 16/01/2022 là chưa đủ 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

Nguyễn Văn Tr bán 04 tấm lưới rọ đá cho 01 người đàn ông không biết tên và địa chỉ cụ thể nên không thể làm việc được. Khi nào làm việc được sẽ xem xét xử lý sau.

Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi đã thực hiện, gia đình có người thân tham gia cách mạng được Nhà nước ghi nhận công lao. Nguyễn Văn T và Thạch Thị L phạm tội lần đầu thuộc Trg hợp ít nghiêm trọng. Đối với Thạch Thị L trong quá trình làm việc lời khai không thống nhất, không thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải đã tạm giữ, sau đó trả lại cho bị hại 10 tấm lưới làm nắp rọ đá có tổng diện tích 40,5m², với kích thước mỗi tấm lưới như sau: 01 tấm có kích thước 1,9 x 2m; 01 tấm có kích thước 1,8 x 2m; 01 tấm có kích thước 2 x 2m; 01 tấm có kích thước 1,95 x 2m; 01 tấm có kích thước 0,75 x 2m; 01 tấm có kích thước 1,7 x 2m; 01 tấm có kích thước 2,5 x 2m; 01 tấm có kích thước 2,4 x 2m; 01 tấm có kích thước 2,45 x 2m; 01 tấm có kích thước 2,8 x 2m; Đã tạm giữ và nhập kho vật chứng 01 cái xô có đặc điểm: màu trắng, có quai xách, cao 37cm, đường kính miệng xô là 30cm, đường kính đáy xô là 25cm; 02 cây kèm cộng lực có cùng kích thước và đặc điểm: dài 21 cm, phần mũi kèm bằng sắt đã rỉ sét, chiều rộng đo được 4cm, phần cán kèm quấn nhựa màu xám xanh, chiều rộng đo được 6cm,

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS-HS ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Tr và Nguyễn Văn T, Thạch Thị L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, các bị cáo chỉ yêu cầu Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đối với bị cáo Thạch Thị L chỉ thừa nhận vào ngày 16/01/2022 có cùng các bị cáo Tr, T thực hiện hành vi trộm cắp, còn ngày 15/01/2022 Bị cáo L không thừa nhận hành vi phạm tội

Bị hại Công ty B có người đại diện theo ủy quyền yêu cầu xét xử các bị cáo về phần hình sự theo quy định của pháp luật.

Cũng tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên trình bày bản luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử, áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr từ 01 (một)

năm đến 01 (một) năm 05 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 02 năm đến 02 năm 10 tháng và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng, về tội “ Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1,5 Điều 173; điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65, Điều 17 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm về tội “Trộm cắp tài sản” và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng. Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm i,s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Thạch Thị L từ 07 (bảy) tháng đến 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và phạt bổ sung từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Về phân trách nhiệm dân sự vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử buộc 03 bị cáo cùng anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr liên đới bồi thường cho Công ty B số tiền 2.434.556 đồng. Về xử lý vật chứng buộc các bị cáo, anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr nộp 30.000 đồng, đây là khoản tiền có được do hành vi phạm tội. Ngoài ra vị kiểm sát viên yêu cầu tịch thu hủy bỏ 01 cái xô, 02 cái kiếm đây là công cụ phạm tội.

Các bị cáo nói lời sau cùng:

- Bị cáo Nguyễn Văn Tr xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Nguyễn Văn T xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.
- Bị cáo Thạch Thị L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Kết quả thẩm vấn, tranh luận công khai tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 08 giờ ngày 16/01/2022, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L thống nhất cùng nhau đi đến bờ kè của luồng tàu trọng tải lớn vào Sông Hậu đoạn thuộc ấp T, xã L, thị xã DH do Công ty B quản lý để cắt trộm lưới rọ đá bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi Tr, T và L đang cắt và lấy trộm 10 tấm lưới rọ đá có diện tích 40,5 m², qua định giá là 2.434.556 đồng thì bị lực lượng Công an xã Long Toàn phát hiện và bắt quả tang. Như vậy có đủ căn cứ quy kết các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng. Trong vụ án này có nhiều bị cáo, do đó cần cá thể hóa từng bị cáo để từ đó có hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[3] Bị cáo Nguyễn Văn Tr có nhân thân xấu vào năm 2000 bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 08/2000/HS-ST; Bị cáo đã chấp hành xong các hình phạt và được xóa án tích, lẽ ra trong quá trình chấp hành hình phạt bị cáo đã được giáo dục về việc chấp hành pháp luật,

bị cáo phải ăn năn, hối cải để khi ra tù trở thành một người công dân có ích cho xã hội. Tuy nhiên bị cáo với bản chất chây lười lao động, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể vào ngày 15/01/2022 và ngày 16/01/2022 bị cáo đã rủ bị cáo T, Bị cáo L và đối tượng Nguyễn Văn Tr thực hiện hành vi phạm tội, cụ thể bị cáo đã dùng kèm cắt các tấm lưới nắp rọ đá, ngày 15/01/2022 sau khi cắt trộm xong bị cáo đã bán các tấm lưới sắt này được 120.000 đồng và chia cho bị cáo T, Bị cáo L đối tượng Trg mỗi người 30.000 đồng, đến ngày 16/01/2022 bị cáo tiếp tục cùng các bị cáo trên và đối tượng Trg thực hiện hành vi phạm tội thì bị cơ quan chức năng bắt quả tang, qua định giá tài sản các bị cáo trộm có giá trị 2.434.556 đồng. Trong vụ án này bị cáo là người đầu vụ, qua đó thấy tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà nó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất. Việc bị cáo có rủ rê đối tượng Nguyễn Văn Tr là người chưa thành niên thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên đối tượng Trg chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do đó không áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo Tr được quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Đề đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ nên xét xử bị cáo một bản án nghiêm khắc để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, gia đình bị cáo có công với cách mạng, có cha tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này không lớn, tuy bị cáo Tr đã bị Tòa án nhân dân huyện Duyên Hải xét xử 09 tháng tù theo bản án số 08/2000/HS-ST, ngày 07/7/2000, tuy nhiên đã xóa án tích, do đó bị cáo Tr được coi là không có án tích, do đó vị Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội là có căn cứ và phù hợp với quy định tại điểm a Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP, ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự.

[4] Bị cáo Nguyễn Văn T là em ruột của bị cáo Tr với khả năng nhận thức pháp luật đầy đủ, bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng với bản chất thích ăn chơi, đua đòi hưởng thụ, nhưng chây lười lao động, khi được bị cáo Tr rủ việc trộm cắp tài sản, bị cáo đồng ý và cùng với bị cáo Tr thực hiện việc trộm cắp tài sản của bị hại có giá trị 2.434.556 đồng. Việc đồng phạm giữa bị cáo Tr với bị cáo T chỉ là giản đơn, bị cáo T giữ vai trò là người thực hành, qua đó thấy tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà nó còn gây mất an ninh

trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, để đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ nên xét xử bị cáo một bản án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án tiền sự, chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Trg hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công với cách mạng có cha tham gia cách mạng được tặng thưởng nhiều huân, huy chương là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục bị cáo và phòng ngừa cho xã hội.

[5] Bị cáo Thạch Thị L là người dân tộc Khmer, không biết chữ, nhưng bị cáo biết rõ việc trộm cắp tài sản của người khác là có tội, tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo quanh co chối tội, bị cáo không thừa nhận vào ngày 15/01/2022 cùng bị cáo Tr, T, đối tượng Trg thực hiện hiện hành vi trộm cắp tài sản, đối với ngày 16/01/2022 bị cáo thừa nhận cùng các bị cáo Tr, T và đối tượng Trg thực hiện hành vi phạm tội thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang. Lời khai của Bị cáo L cho rằng vào ngày 15/01/2022 không cùng các bị cáo Tr, T và đối tượng Trg thực hiện việc trộm cắp là không phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại biên bản đối chất giữa bị cáo với các bị cáo Tr, bị cáo T cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Bị cáo L thừa nhận giữa bị cáo với hai bị cáo Tr, T không có mâu thuẫn, mẹ của hai bị cáo trên cũng là mẹ nuôi của Bị cáo L. Hai bị cáo Tr và T đều thừa nhận vào ngày 15/01/2022 bị cáo Tr đã rủ bị cáo T, L đi trộm và khi bán tài sản chiếm đoạt bị cáo Tr đã chia cho Bị cáo L 30.000 đồng, hơn nữa tài sản mà vào ngày 16/01/2022 bị cáo và hai bị cáo Tr, T chiếm đoạt có giá trị 2.434.556 đồng, do đó hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này giữa Bị cáo L với bị cáo Tr có đồng phạm, nhưng việc đồng phạm này chỉ giản đơn, Bị cáo L giữ vai trò là người giúp sức, qua đó thấy tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà nó còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương làm cho quần chúng nhân dân không an tâm trong lao động sản xuất, để đấu tranh ngăn ngừa loại tội phạm này thiết nghĩ nên xét xử bị cáo một bản án nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo không có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc Trg hợp ít nghiêm trọng, bị cáo người dân tộc khmer, không biết chữ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm i khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Với tính chất của vụ án cũng như mức độ hành vi phạm tội của bị cáo lẽ ra Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo nhưng bị cáo không có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo khai cho rằng có đăng ký nơi cư trú tại ấp C, xã DT, thị xã DH, tuy nhiên thực tế là bị cáo không ở tại ấp C, xã DT, bị cáo

cho rằng bị cáo không có chỗ ở cũng như việc làm ổn định, ai thuê gì thì làm và ở chỗ người thuê, không có việc làm thì qua nhà của mẹ các bị cáo Tr, T ở. Ông Nguyễn Văn H là chồng bị cáo đã khẳng định Bị cáo L và ông H đã ly thân hơn 10 năm và hiện tại bị cáo ở đâu ông H cũng không biết. Việc Viện kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với Bị cáo L với số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật, tuy nhiên thực tế bị cáo L không có việc làm cũng như thu nhập không ổn định, không có tài sản gì đến chỗ ở cũng không có, do đó Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt tù cũng đủ sức giáo dục bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo L

[6] Đối với đối tượng Nguyễn Văn Trg đã thực hiện hành vi trộm cắp cùng các bị cáo trên, nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội đối tượng Trg dưới 14 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện theo ủy quyền của Công ty B yêu cầu 03 bị cáo cùng anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr liên đới bồi thường cho Công ty B số tiền 2.434.556 đồng. Các bị cáo và anh L thống nhất yêu cầu này, Hội đồng xét xử nghĩ nên công nhận sự tự nguyện này, buộc 03 bị cáo cùng anh Nguyễn Văn L bồi thường cho công ty số tiền 2.434.556 đồng.

[8] Về xử lý vật chứng: các tài sản gồm: 02 cây kèm, 01 cái xô là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu và tiêu hủy. Buộc các bị cáo, anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr mỗi người nộp 30.000 đồng, đây là khoản tiền có được do hành vi phạm tội.

[9] Xét bản cáo trạng của Viện kiểm sát, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt tù đối với L cũng như việc cho bị cáo Tr, bị cáo T hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và anh L chịu án phí dân sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố ba bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1,5 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Tr nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng

- Áp dụng khoản 1, 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 65, Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09(Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 (Một) năm 06(Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Hình phạt bổ sung là hình phạt tiền: Buộc bị cáo Nguyễn Văn T nộp 5.000.000 (Năm triệu) đồng

Giao hai bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã LT, thị xã DH, tỉnh Trà Vinh giám sát và giáo dục hai bị cáo trong thời gian thử thách. Trg hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Thạch Thị L 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 07-4- 2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L cùng anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr liên đới bồi thường cho Công ty B số tiền 2.434.556 đồng.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các tài sản gồm:

- 02 (Hai) cây kèm công lực (loại cầm tay) có cùng kích thước và đặc điểm: chiều 21cm, phần mũi kèm bằng sắt đã rỉ sắt, chiều rộng 0,4cm; Phần cán kèm quấn nhựa màu xám và xanh, chiều rộng 0,6cm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L và anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr mỗi người nộp 30.000 đồng tiền thu lợi bất chính

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Các bị

cáo Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T, Thạch Thị L anh Nguyễn Văn L là cha của em Nguyễn Văn Tr mỗi người nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm báo cho các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn nơi các đương sự vắng mặt cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- VKSND Tx. Duyên Hải;
- Công an Tx. Duyên Hải;
- Chi cục THADS Tx. Duyên Hải;
- UBND xã LT;
- Bị cáo, bị hại, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Hoài Quốc

